

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả tóm tắt về dự án và gói thầu

1.1. Tên gói thầu: Lập quy trình vận hành hệ thống

1.2. Tên dự án: Dự án Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu.

1.3. Tổng mức đầu tư dự án: 900.000.000.000 đồng

1.4. Người quyết định đầu tư: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10

1.6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

1.7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026.

1.8. Địa điểm xây dựng dự án: TP. Cần Thơ.

1.9. Quy mô:

- Xây dựng 01 cống âu và 05 cống dọc bên phía bờ Nam sông Hậu gồm cống âu Rạch Mọt và các cống Mương Khai 2, Trà Ech, Cái Trung (Mỹ Hội), Cau Trường, Trà Quýt. Công có kết cấu bằng BTCT, gia cố nền bằng hệ cọc bằng BTCT; tổng chiều rộng thông nước B = (7,5÷85) m; cửa van bằng thép;

- Xây dựng kè bảo vệ mái kênh dẫn phía sông công trình cống âu Rạch Mọt với chiều dài 429,5m: trong đó bờ Long Phú dài 394,5m và bờ Kê Sách dài 35m.

1.10. Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án

1.10.1. Mục tiêu:

Kết hợp cùng với các công trình đã xây dựng nhằm tạo nguồn nước ngọt, kiểm soát nguồn nước, triều cường, bảo vệ các vùng sản xuất và cơ sở hạ tầng (giảm ngập do hiện tượng sụt lún đất, nước biển dâng và triều cường gây ra) cho khu vực phía Nam sông Hậu của tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang (nay là TP. Cần Thơ)

1.10.2. Nhiệm vụ:

Cùng với các công trình hiện có trong vùng dự án, các công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu có nhiệm vụ:

- Kiểm soát mặn, giữ ngọt, tạo điều kiện sản xuất ổn định, bền vững trực tiếp cho 19.220 ha đất tại các xã Nhơn Mỹ và một phần các xã Thới An Hội, xã Kế Sách, xã Phú Tâm, xã Thuận Hòa, xã An Ninh, Phường Sóc Trăng, xã Trường Khánh, xã Tân Thạnh, xã Đại Ngãi thuộc TP Cần Thơ.

- Giảm thiểu ảnh hưởng do hạn mặn gây ra và tạo nguồn hỗ trợ cấp nước ngọt ứng phó trong các đợt mặn lên cao trên sông Hậu cho diện tích tự nhiên 36.710 ha trên địa bàn xã An Lạc Thôn và một phần các xã Thới An Hội, xã Kế Sách, xã Phú Tâm, xã Hồ Đắc Kiện, xã Đại Hải, phường Ngã Bảy, phường Đại Thành, xã Phú Hữu, xã Châu Thành thuộc TP Cần Thơ.

- Tăng khả năng luân chuyển dòng chảy; nâng cao hiệu quả thau chua, rửa phèn và tiêu thoát nước môi trường trong vùng dự án.

2. Giới thiệu về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Lập quy trình vận hành hệ thống

2.2. Hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu của gói thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

2.3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm chọn đơn vị Tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu đạt chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ.

Mục tiêu: Xây dựng một quy trình vận hành tối ưu cho cụm công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của dự án đã đề ra, điều hòa lợi ích và giải quyết giải quyết mâu thuẫn về sử dụng nước của các ngành kinh tế đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững theo định hướng phát triển kinh tế của địa phương và vùng phụ cận.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng – người cần thiết (nếu có).

a. Phạm vi công việc: Lập quy trình vận hành hệ thống công trình thuộc dự án Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu.

b. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

c. Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý Đầu tư và XD TL 10

d. Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện gói thầu 06 tháng.

2. Nhiệm vụ của nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

- Thu thập số liệu bổ sung: Trên cơ sở kế thừa các số liệu của các dự án đã thực hiện trước đây, thu thập bổ sung các loại số liệu khí tượng-thủy văn, kinh tế-xã hội, cập nhật các số liệu khác có liên quan.

- Kiểm tra lại yêu cầu cấp nước trong hệ thống: Đánh giá tình hình sản xuất và tính toán kiểm tra nhu cầu nước cho các đối tượng dùng nước trong vùng hưởng lợi của dự án theo nhu cầu, kế hoạch đến thời điểm hiện nay.

- Cập nhật mô hình toán thủy lực và ứng dụng mô hình toán thủy lực để tính toán các kịch bản vận hành;

- Lập các kịch bản vận hành và tính toán thủy lực mô phỏng kịch bản, đánh giá chọn lọc tối ưu các kết quả tính toán theo đúng quy định của Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;

- Dự thảo Quy trình vận hành hệ thống, Thử nghiệm quy trình vận hành, Hội thảo lấy ý kiến, Hoàn thiện và trình duyệt quy trình vận hành; Chuyển giao quy trình vận hành cho các đơn vị quản lý khai thác, sử dụng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn sau: kể từ khi hợp đồng được ký.

4. Chỉ dẫn, nội hàm công tác mời thầu tại Hạng mục công việc của gói thầu (Mẫu số 01C; Mẫu số 12; Mẫu số 13) Chương IV. Biểu Mẫu Mời Thầu và Dự Thầu

4.1. Giá dự thầu bao gồm thuế VAT là 8%, thuế sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào quy định thuế của nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán (nếu được trúng thầu).

4.2. Mục I - Mẫu số 01C: Chi phí các nội dung công việc để lập quy trình vận hành bao gồm: Thù lao cho chuyên gia (Nhân sự chủ chốt) để phục vụ công việc chuyên môn; Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan phụ cấp lưu trú, công tác phí...), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm tư vấn theo quy định), chi phí in ấn, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế, phí khác theo quy định; Chi phí cho các cuộc họp, hội thảo, chi phí bản quyền (nếu có), Chi phí đi thực địa; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt; Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của chủ đầu tư; Chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá được tính bằng 0 (đồng) có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng; Chi phí thuê chuyên gia để hỗ trợ thực hiện hợp đồng trong trường hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng; Chi phí khác có liên quan như: Giải trình hoặc tham vấn theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định...Chi phí báo cáo định kỳ, đột xuất về tiến độ thực hiện, việc sử dụng nhân sự chủ chốt...(Lưu ý các chi phí ở mục này được lập chi phí theo Mẫu số 12 và không bao gồm các chi phí khác cho chuyên gia được lập theo Mẫu số 13 (nếu có)).

4.3. Mẫu số 12. Thù lao cho chuyên gia: Tính theo ngày công, đơn giá ngày công bao gồm các chi phí liên quan được quy định tại mục 4.2 nêu trên.

4.4. Mẫu số 13. Chi phí khác cho chuyên gia: Nhà thầu có thể lập chi tiết các khoản chi phí khác cho chuyên gia (các chi phí khác không trùng với các chi phí đã lập ở Mẫu số 12 nêu trên) như: chi phí văn phòng phẩm, thuê chỗ nghỉ, thuê phòng họp hội thảo, thuê phương tiện đi lại... và chi phí liên quan khác cần thiết để thực hiện gói thầu. Khi nghiệm thu, thanh quyết toán Nhà thầu phải cung cấp các chứng từ thực tế thực hiện để làm cơ sở xác định tỷ lệ nghiệm thu thanh toán

hoặc trường hợp Nhà thầu phân bổ vào lương chuyên gia thì Nhà thầu không phải lập bảng này.

- Nội dung các hạng mục công việc tại Mẫu số 01C:

STT	Hạng mục công việc	Nội dung chính của hạng mục công việc theo đề cương nhiệm vụ
1	Xác định các cơ sở dữ liệu đầu vào.	Trên cơ sở kế thừa các số liệu của các dự án đã thực hiện trước đây, thu thập bổ sung các loại số liệu khí tượng-thủy văn, kinh tế-xã hội, cập nhật hiện trạng công trình để thiết lập, xác định các cơ sở dữ liệu đầu vào làm cơ sở tính toán theo quy định hiện hành về lập quy trình vận hành công trình các công đoạn bờ Nam Sông Hậu (bao gồm cống âu Rạch Mọt và các cống Mương Khai 2, Trà Éch, Cái Trung (Mỹ Hội), Cau Trường, Trà Quýt).
2	Thu thập, phân tích số liệu	Phân tích đặc điểm kinh tế, thủy văn ... vùng dự án sau khi thu thập (hoặc cập nhật và bổ sung) đầy đủ số liệu đến nay.
3	Xác định nhu cầu, kế hoạch sử dụng nước, đề xuất các kịch bản tính toán	Kiểm tra lại yêu cầu cấp nước trong hệ thống: Đánh giá tình hình sản xuất và tính toán kiểm tra nhu cầu nước cho các đối tượng dùng nước trong vùng hưởng lợi của dự án theo nhu cầu, kế hoạch đến thời điểm hiện nay, từ đó đưa ra các kịch bản tính toán (<i>kịch bản vận hành theo quy định tại thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026</i>)
4	Lập mô hình toán thủy lực, tính toán kịch bản	Lập mô hình toán thủy lực, ứng dụng mô hình toán thủy lực để tính toán các kịch bản vận hành, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết lập, cập nhật các điều kiện biên của mô hình toán (lưu lượng, chất lượng nước (mặn, ngọt...), mực nước, lượng mưa), với khối lượng ≥ 4 chuỗi số liệu. + Hiệu chỉnh mô hình toán thủy lực, bao gồm (thủy động lực, chất lượng nước), với khối lượng ≥ 4 chuỗi số liệu. + Kiểm định mô hình toán thủy lực, bao gồm (thủy động lực, chất lượng nước), với khối lượng ≥ 4 chuỗi số liệu. + Tính toán các kịch bản (thủy lực, chất lượng nước ...) trên mô hình toán thủy lực, với khối lượng 18 kịch bản. <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý: Độ dài chuỗi số liệu > 120 giờ.
5	Trích xuất, đánh giá chọn lọc các kịch bản vận hành tối ưu	Trích xuất, đánh giá chọn lọc các kịch bản vận hành tối ưu trên cơ sở các kết quả tính toán theo đúng quy định của Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.
6	Dự thảo Quy trình vận hành, Thử nghiệm, Hội thảo, Hoàn thiện, trình duyệt; Chuyển giao.	Dự thảo Quy trình vận hành hệ thống công trình, Thử nghiệm quy trình vận hành, Hội thảo lấy ý kiến, Hoàn thiện và trình duyệt quy trình vận hành; Chuyển giao và hướng dẫn quy trình vận hành cho các cơ quan quản lý thực thi.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Sản phẩm tư vấn phải nộp gồm:

Dự kiến sản phẩm thực hiện xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu, gồm có:

- Dự thảo quy trình vận hành công trình theo quy định của Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 26/01/2026: 07 bộ;

- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật (Báo cáo mô hình toán thủy lực; Thuyết minh đề xuất các kịch bản lập quy trình vận hành và tính toán mô phỏng; Trích xuất các kết quả cần thiết để làm rõ kết quả vận hành; Các kiến nghị liên quan): 07 bộ;

- Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi: 07 bộ;

- Các tài liệu liên quan gồm: (i). Tập tài liệu, số liệu thu thập bổ sung; (ii). Báo cáo kết quả hội thảo; (iii). Báo cáo thử nghiệm vận hành hệ thống; (iv). Báo cáo chuyển giao hướng dẫn quy trình vận hành: 07 bộ;

- 01 USB chứa toàn bộ file dữ liệu nêu trên.

2. Tiến độ thực hiện :

STT	Hoàn thành nội dung công việc	Thời gian
1	Thu thập, xử lý số liệu	0,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
2	Thực hiện các công tác lập quy trình vận hành và tổ chức hội thảo xin ý kiến về các kịch bản vận hành.	2,0 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
3	Hoàn thiện dự thảo quy trình vận hành	3,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
4	Thử nghiệm và hoàn thiện quy trình vận hành đảm bảo chất lượng để trình duyệt	4,0 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
5	Chỉnh sửa theo yêu cầu để phê duyệt ban hành quy trình vận hành.	4,5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
6	Thực hiện công tác chuyển giao, hướng dẫn quy trình vận hành; Hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng	06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

a. Kinh nghiệm của Nhà thầu: Như quy định tại mục 1.1 thuộc Bảng số 01 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Mục 2 Chương III.

b. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu: Như quy định tại mục 4 thuộc Bảng số 01 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Mục 2 Chương III.

Ngoài ra, Nhà thầu phải bố trí đầy đủ Cán bộ tham gia công tác tư vấn và các nhân sự hỗ trợ khác khi cần huy động như: Nhân viên, chuyên gia thực hiện các công tác hiện trường (thu thập tài liệu, khảo sát các yếu tố tác động liên quan

trong quá trình lập QTVH....), phân tích, tính toán, đánh giá; công tác văn phòng, kế toán..... để hoàn thành khối lượng hợp đồng đảm bảo chất lượng, tiến độ.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của nhà thầu tư vấn; cùng với nhà thầu lấy ý kiến của các Ban ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện để nhà thầu thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, đạt tiến độ đề ra.

Cử một số cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

Phụ lục: CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường số 1708/QĐ-BNN-XD ngày 12/5/2022 phê duyệt dự án đầu tư; số 2400/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 điều chỉnh một số nội dung dự án Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu;

2. Quyết định của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 số 10/QĐ-BQL10-TĐ ngày 12/5/2026 phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán Quy trình vận hành hệ thống thuộc Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu.